

Nà Chì, Ngày tháng năm 2014

## **KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2015**

- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013;

- Theo văn bản chỉ đạo số...ngày...tháng ...năm... của Tỉnh (Huyện)...

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã năm 2014, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2014 như sau:

### **A. Mục đích yêu cầu:**

1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân trong xã.

2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn xã trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.

4. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

5. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

6. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn xã.

7. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

### **B. Nội dung của “Kế hoạch phòng, chống thiên tai”:**

#### **I. Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã**

##### **1.Đặc điểm tự nhiên.**

Nà Chì là một xã phía nam, cách trung tâm huyện lỵ 40 km về phía nam của huyện Xín Mần.

- Phía Bắc giáp xã Nám Dân, huyện Xín Mần;
- Phía Nam giáp xã Khuôn Lùng, huyện Xín Mần;
- Phía Đông giáp xã Quảng Nguyên, huyện Xín Mần;

- Phía Tây giáp xã Bản Liên - huyện Bắc Hà - tỉnh Lào Cai;

Địa hình dốc, đồi núi, bị chia cắt bởi khe suối. Hàng năm trên địa bàn xã thường xảy ra ngập úng, lũ ống, sạt lở đất, gió lốc, gió xoáy, sét, địa hình đi lại khó khăn, độ dốc cao;

Sông ngòi, hồ, đập: 01 công trình đập thủy điện Nà Chì; suối Nậm Luông, Nậm He.

Có diện tích đất tự nhiên là 8.038,77 ha;

+ Đất nông nghiệp: 7.846,27 ha. Trong đó: Đất trồng lúa nước 155.78 ha; đất trồng màu 119,63 ha; đất trồng cây hàng năm 476.65 ha; đất trồng cây lâu năm 642,61 ha; đất rừng sản xuất 2.603 ha; đất rừng phòng hộ 3.836,6 ha, đất nuôi trồng thủy sản 12 ha...

+ Đất phi nông nghiệp 184,93 ha. Trong đó: Đất sông suối 57 ha; đất nghĩa trang 1ha; đất phát triển hạ tầng 59,6 ha; đất ở là 61,25 ha; đất hoạt động khoáng sản 4,62 ha; đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp 5,46 ha.

+ Đất chưa sử dụng 7,57 ha

(Chi tiết về đặc điểm tự nhiên của xã tham khảo Bảng 1).

Xã có 9 dân tộc cùng chung sống gồm: Dân tộc kinh, Dao, Tày, Nùng, Hoa, Mông, Khơ Me, La Chí, Cao Lan. Dân theo đạo Tin lành Miền bắc 1,6% tổng dân số trong xã.

## 2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng:

2.1. Tổng số hộ: 946 hộ với 4.368 nhân khẩu được phân bố trên địa bàn 12 thôn bản và 1 tổ dân phố như sau :

TT	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Trong đó		Hộ Nghèo	Người khuyết tật	Phụ nữ đơn thân	Người bị bệnh hiểm nghèo
				Nam	Nữ				
1	Thôn Thôm Thọ	57	268	138	130	15	3	2	0
2	Thôn Bản Vẽ	68	321	168	153	19	12	3	0
3	Tổ dân phố	142	504	237	267	0	1	1	0
4	Thôn Nậm Ánh	56	283	148	135	19	5	2	0
5	Thôn Bản Bó	61	295	151	144	23	3	2	0
6	Thôn Tân Sơn	48	246	122	124	7	3	1	0
7	Thôn Nà Chì	95	437	223	214	9	11	1	0
8	Thôn Nậm Sái	64	283	140	143	18	6	3	0
9	Thôn Đại Thắng	72	352	183	169	25	1	2	0
10	Thôn Khâu Lầu	67	333	165	168	20	7	2	0
11	Thôn Nà Lạn	56	282	137	145	20	3	3	0
12	Thôn Nguyên Thành	66	311	153	158	17	8	4	0

13	Thôn Nậm Khương	94	453	235	218	14	5	6	0
<b>Cộng</b>									

## 2.2. Kinh tế xã hội:

### \* Cơ cấu kinh tế:

- + Nông lâm nghiệp là: 60%.
- + Công nghiệp - xây dựng: 15%
- + Dịch vụ thương mại: 25%

### Trong đó:

#### a) Nông nghiệp:

- **Cây lúa vụ xuân:** Tổng diện tích vụ đông xuân 180/179 ha đạt 101% KH, năng suất bình quân: 55,6 tạ/ha, đạt 106% kế hoạch. Tổng sản lượng từ lúa đạt 1.000,8/939,8 tấn đạt 106,5% kế hoạch.

- **Cây lúa vụ mùa:** Tổng diện tích đã cấy: 287,3/287 ha KH, đạt 100%; Tổng giống gieo 16.368 kg; Lúa lai: 107,9 ha = 3.297 kg, Lúa BG 1: 98 ha = 6.860 kg, Lúa PC 15: 59,5 ha = 4.165 kg, Lúa C ưu đa hệ 1: 1,2 ha = 36 kg, Lúa nếp: 20,7 ha = 2.070 kg. Hiện nay nhân dân đang chuẩn bị bước vào thu hoạch.

- **Cây ngô vụ xuân:** Tổng diện tích vụ đông xuân 14,5/14 ha, đạt 104 % KH, năng suất đạt 29,31 tạ/ha, đạt 93,5 KH; Sản lượng 42,05/43,4 tấn, đạt 96,9% kế hoạch.

- Cây ngô vụ mùa: Diện tích 14,5/14 ha kế hoạch đạt 103,6%, hiện nay nhân dân đang chuẩn bị thu hoạch.

- **Lạc vụ xuân:** Diện tích gieo trồng: 31,4/30 ha KH đạt 106 %. Năng suất trung bình 13,2/13 tạ/ha, đạt 101,5% KH. Sản lượng đạt 41,4/38,4 tấn đạt 107,8% kế hoạch.

- Lạc vụ mùa: Diện tích thực hiện: 19,3/18,5 ha kế hoạch, đạt 104%. Hiện nay nhân dân đang chuẩn bị thu hoạch.

Trồng chè mới 2014 = 30/15 ha đạt 200% kế hoạch huyện giao.

Trồng cây thảo quả mới: 20 ha.

Trồng cỏ mới: 20/15 ha KH so kế hoạch huyện giao đạt 133%.

**Một số cây màu khác:** Như khoai lang, lạc, đậu tương với trị giá 670 triệu đồng.

+ Rau các loại: Diện tích thực hiện 69 ha, năng suất bình quân đạt 55 tạ/ha, sản lượng đạt 379,5 tấn với trị giá 208 triệu đồng.

#### - Chăn nuôi :

- Đàn trâu: 2.066 con.
- Đàn lợn: 4.020 con (trị giá trên 4,3 tỷ đồng).
- Đàn dê: 1.207 con.

- Đàn gia cầm hiện có 33.980 con mổ và bán ra thị trường là 45 tấn/năm, trị giá Trên 3,1 tỷ đồng.

- **Về thủy sản:** Tổng 12 ha đã đưa vào chăn thả 12 ha Sản lượng 29 tấn, trị giá đạt: Trên 96 triệu đồng.

**b) Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:**

- Có 2 xưởng chế biến gỗ bóc, 2 xưởng chế biến chè ,47 máy chè mi li hoạt động tốt cũng thu hút nhiều lao động phổ thông trong xã.

- Về dịch vụ thương mại: nhân dân đã và đang trú trọng về mở các hàng quán ăn uống tại trung tâm cũng ngày một phát triển .

- Các dịch vụ máy say xát, máy tuốt, máy cày bừa cũng phát triển thêm phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

Dịch vụ vận tải: Toàn xã hiện có 6 xe ô tô vận tải và 04 xe khách vận chuyển hàng hóa và kinh doanh hàng nông lâm sản trên địa bàn.

Tổng giá trị thu nhập về công nghiệp, thương mại, dịch vụ ,vận tải năm 2013 là 8,2 tỷ đồng.

**2.3. Cơ sở hạ tầng:**

Toàn xã có 13 km đường tỉnh lộ 178 chạy qua đước rải nhựa, có 53 km đường giao thông liên thôn, trong đó có 5,2 km đã được bê tông hóa tại các thôn Nà Chì, Tân Sơn, Khâu Lầu, Nà Lạn nên đi lại từ xã đến các thôn tương đối thuận lợi. Có 28,8 km đường giao thông thôn xóm nền đường rộng 3,5 - 4,8 m tất cả chưa được cứng hóa, nên đi lại gặp rất nhiều khó khăn.

- Thủy lợi: Có 21,29 km /165,77 km mương tưới tiêu đã được kiên cố hóa còn lại chưa có mương tưới 144,48 km; Trên địa bàn xã có đập thủy điện Nậm Nhang nằm trên địa bàn thôn Thôm Thọ, Khâu Lầu.

Hệ thống điện mới được đầu tư nâng cấp năm 2014. Nguồn cung cấp điện cho xã hiện tại có 9 trạm biến áp với tổng công suất 250 KVA được đặt tại thôn Thôm Thọ, thôn Khâu Lầu, Nậm Khương, Nậm Ánh, Bản Bó, Đại Thắng, Tổ dân phố. Số hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn là 100%.

Hệ thống trường học: Toàn xã có 1 trường Mầm Non, 2 trường Tiểu học, 1 trường THCS - THPT.

Về văn hóa: Hiện nay xã đã có nhà văn hóa cộng đồng. Toàn xã có 12 thôn bản và 01 tổ dân phố, có 7/13 thôn có nhà văn hóa riêng.

Về nhà ở: Hiện trạng chung về bố trí, sắp xếp dân cư và nhà ở, do nhân dân xây dựng tự phát, phân tán rải rác theo từng khu vực sản xuất nông lâm nghiệp và dọc theo các trục đường giao thông. Tổng số nhà xây trong toàn xã là 126 nhà đạt 13,3% còn lại là nhà gỗ.

*Chi tiết về đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng tham khảo Bảng 2.*

## **II. Tổng hợp phân tích tình hình**

### **1. Tình hình thiên tai :**

Do địa hình của xã có độ dốc cao, có nhiều khe sâu, chính vì vậy mỗi khi mưa kéo dài có nguy cơ gây ra lũ quét, sạt lở bờ suối, sạt lở ta luy... đe dọa đến tính mạng và tài sản của Nhà nước và nhân dân địa phương.

Trên địa bàn xã thường có các loại hình thiên tai sau: Lũ quét; Rét đậm, rét hại; Lốc xoáy; Sạt lở đất; Sét; Hạn hán.

#### **Nhận xét chung:**

Tình hình thiên tai trong thời gian qua đã diễn biến ngày càng phức tạp, theo nhận định chung của người nhân dân sự xuất hiện của các loại hình thiên tai những năm gần đây xuất hiện không theo quy luật có diễn biến ngày càng phức tạp, như:

**Lũ quét:** Đến sớm, nước lên nhanh, khó dự đoán với cường độ mạnh, thời gian kéo dài và thường xảy ra nhiều ban đêm; hàng năm thường xuất hiện từ tháng 6 đến tháng 9. Lũ quét thường đi kèm theo với sạt lở nên nguy cơ thiệt hại về người và tài sản là rất cao. Tình trạng ô nhiễm môi trường đặc biệt là vào mùa mưa lũ, rác thải từ đầu nguồn và rác thải từ khu dân cư trong xã, gây ô nhiễm nguồn nước đặc biệt là những hộ không có bể lọc, bể chứa nước dự trữ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và đời sống sinh hoạt của người dân, đặc biệt đối với người già, phụ nữ và trẻ em.

**Rét hại:** Theo thông tin của người dân địa phương những năm gần đây rét kéo dài, nhiệt độ xuống thấp dưới 7<sup>0</sup>C, thời gian rét đậm rét hại từ tháng 12 năm trước đến tháng 3 năm sau. Rét đậm, rét hại kéo dài ảnh hưởng đến lúa, mạ, hoa màu gây mất mùa và giảm năng suất; gia súc gia cầm bị dịch bệnh, chết rét. Tuy nhiên, đây là loại hình thiên tai có khả năng dự báo cảnh báo và xuất hiện từ từ. Do vậy nếu công tác phòng chống rét được thực hiện tốt, thiệt hại sẽ giảm đến mức thấp nhất.

**Sạt lở đất:** Những năm gần đây xuất hiện thường xuyên hơn, hầu như năm nào sạt lở đất cũng xảy ra tại địa phương. Theo kinh nghiệm từ người dân nếu có mưa dài ngày thì nguy cơ sạt lở rất cao. Đây là loại hình thiên tai khó cảnh báo trước nên đe dọa đến tính mạng và tài sản của người dân, mất diện tích canh tác, giao thông bị ách tắc.

**Lốc xoáy:** Khả năng dự báo, cảnh báo khó khăn, xuất hiện bất ngờ theo luồng gió xoáy gây thiệt hại về người và tài sản, lúa, hoa màu....Do vậy, trước mùa thiên tai địa phương cần hướng dẫn cho các hộ dân thực hiện việc gia cố, chằng chống nhà cửa.

**Hạn hán:** Xuất hiện nhiều những năm gần đây trên phạm vi toàn xã, thường từ tháng 1- 4, ít mưa. Hạn hán kéo dài gây mất mùa hoặc giảm năng suất cây trồng vật nuôi, thiếu nước sản xuất và sinh hoạt làm ảnh hưởng đến đời sống người dân như: gây ô nhiễm môi trường, gây bệnh ngoài ra ở người.

**Sét:** Theo người dân 4 thôn: Khâu Lâu, Nà Lạn, Đại Thắng và Thôm Thọ những năm gần đây sét thường hay xảy ra, hầu như năm nào cũng xuất hiện sét, thời gian xuất hiện từ tháng 6 đến tháng 8 dương lịch. Sét bất ngờ, gây chết người, bị thương; chết trâu, dê và thiệt hại về các trang thiết bị điện gia đình (Có một hộ năm nào cũng bị sét đánh tuy nhiên chưa có phương án di dời).

( *Biểu 2.1; 2.2 Thông tin lịch sử thiên tai* ) .

Trước tình hình thực tế của địa phương cùng với sự chỉ đạo của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và các ngành chức năng của UBND huyện, UBND xã/Ban PCTT xã đã chủ động xây dựng kế hoạch Phòng chống thiên tai hàng năm, xây dựng các phương án xử lý tình huống khi có thiên tai xảy ra như lũ quét do mưa to kéo dài; phương án xử lý khi xảy ra sạt lở đất, lũ quét tại thôn Nà Chì, Nậm Khương, Nậm Sái, Nguyên Thành, hướng dẫn người dân làm chuồng chắn nuôi gia súc, gia cầm; dự trữ thức ăn cho trâu đến nay không còn tình trạng trâu thả rông ngoài đồi như trước đây ...Tuy vậy tình hình thiên tai những năm gần đây xảy ra bất thường và rất khó lường nên công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện còn gặp nhiều khó khăn lúng túng mỗi khi thiên tai xảy ra trên địa bàn.

**Nhận định chung** về xu thế các loại hình thiên tai trong những năm gần đây tại địa phương: Các loại hình thiên tai xuất hiện đa dạng hơn, phức tạp hơn và khó lường; có loại hình thiên tai như gió lốc, gió xoáy, mưa đá khả năng cảnh báo, dự báo rất thấp thậm chí không cảnh báo, dự báo được; rét đậm rét hại kéo dài, lũ quét, sạt lở đất xuất hiện nhiều hơn, mực nước lũ dâng lên cao so với những năm trước đây gây sạt lở mất đất ở và đất canh tác ở những hộ dân ven suối.

**Một số kinh nghiệm:**

- Công tác phòng chống thiên tai là nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, chính quyền các cấp và của cả cộng đồng, địa phương cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo,

hướng dẫn gia đình, cộng đồng thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm (từ tháng 1 hoặc tháng 2 hàng năm) vì hiện nay thiên tai lũ quét thường xuất hiện sớm hơn so với trước đây.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng chống thiên tai, các loại hình thiên tai thường xảy ra tại địa phương, khi có thiên tai thường xuyên thông báo diễn biến thiên tai, cách phòng tránh cho cộng đồng được biết để đề phòng.

- Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành đoàn thể các cấp trong công tác phòng tránh thiên tai hàng năm tại địa phương; lồng ghép kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của xã, các tổ chức, đoàn thể với công tác phòng tránh thiên tai để tuyên truyền, tập huấn kiến thức cho đội ngũ cán bộ, hội viên thuộc tổ chức, đơn vị mình.

**Nhận định về nguy cơ những loại hình thiên tai có thể xảy ra trong thời gian tới.**

Theo thông báo của Trung tâm khí tượng thủy văn Quốc gia tình hình thiên tai năm 2014 và những năm tiếp theo có chiều hướng phức tạp hơn và cấp độ nhanh hơn, khó lường; thời tiết, khí hậu có diễn biến phức tạp.

*Chi tiết về tình hình thiên tai tham khảo Bảng 3.*

## **2. Phân tích rủi ro - Lựa chọn giải pháp:**

### **a) Phân tích rủi ro**

- Nhận xét chung:

Các loại hình thiên tai xảy ra tại địa phương trong thời gian qua chủ yếu là: Lũ quét, rét đậm rét hại, hạn hán, sạt lở đất.

**Ảnh hưởng của hạn hán:** Hạn hán những năm gần đây thường xuất hiện tại địa phương làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, vật nuôi. Đời sống của người dân đã khó khăn lại càng khó khăn hơn.

**Ảnh hưởng của Lũ quét:** Thường xuyên ảnh hưởng đến đời sống của người dân: Mất mùa, giảm năng suất cây trồng vật nuôi, trôi nhà cửa, mất đất canh tác, mất đất ở, đường giao thông liên thôn bị chia cắt các thôn bị cô lập, học sinh phải nghỉ học thường xuyên, đe dọa đến tính mạng người dân.

**Ảnh hưởng của rét đậm rét hại:** Nhiệt độ xuống quá thấp (3-5°C) so với những năm trước, thường kéo dài, có đợt kéo dài từ 1 đến 2 tháng, làm chết 100% diện tích mạ, diện tích hoa màu, chết 111 con trâu của bà con các thôn trong xã (năm 2008), 100% diện tích nuôi trồng thủy sản của bà con không có thu hoạch,

một số bệnh về đường hô hấp, tim mạch, thấp khớp ở người già và trẻ em phát sinh. Từ những ảnh hưởng trên đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**Ảnh hưởng của sạt lở đất:** Trong những năm qua tuy sạt lở đất không xảy ra diện rộng tại địa phương nhưng những năm gần đây sạt lở đất thường xuyên xảy ra trên địa bàn một số thôn: tổ dân phố, thôn khâu Lâu, Nà Lạn... làm chết 01 người, bị thương 01 người, sập nhà, mất đất ở một số hộ có nhà ở sát ven núi ta luy cao.

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của 4 loại hình thiên tai trên thì có 3 vấn đề được người dân quan tâm nhiều nhất.

- + Vấn đề 1: **Thiệt hại về người, về tài.**
- + Vấn đề 2: **Mất mùa, giảm năng suất.**
- + Vấn đề 3: **Thiếu nước sinh hoạt:**
- + Vấn đề 4: **Ô nhiễm môi trường**

Điều đó cho thấy ảnh hưởng của các loại hình thiên tai đến sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, đến tính mạng con người và thiệt hại về tài sản trên địa bàn xã, ô nhiễm môi trường góp phần làm gia tăng biến đổi khí hậu đang có xu hướng ngày càng tăng. Nếu không có các biện pháp ứng phó kịp thời, phòng chống thiên tai sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

*(Đính kèm bảng 6.1 cột 5 và bảng 8.1 cột một và cột 2*

## **b) Lựa chọn giải pháp phòng, chống thiên tai**

Kết quả các giải pháp phòng chống thiên tai được nhân dân xác định gồm các hoạt động, các nội dung dung sau:

*\* Giải pháp phi công trình:*

- Xây dựng kế hoạch Phòng chống thiên tai và có chỉ đạo kịp thời về công tác PCTT đến các thôn, hộ gia đình.( mỗi thôn, hộ gia đình đều có kế hoạch PCTT)
- Đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác PCTT, và các đoàn thể.
- Các tổ chức đoàn thể lồng ghép KHPCTT của xã vào kế hoạch hoạt động của tổ chức mình để nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, đoàn viên của tổ chức mình.



- Mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn cho Ban PCTT xã, thôn, các hộ gia đình ven suối.

- Phổ biến kinh nghiệm của một số hộ dân về cách cất trữ lương thực, các đồ dùng gia đình để khỏi bị trôi cho nhân dân trong xã biết.

- Cấm biển cảnh báo 7 điểm có nguy cơ sạt lở cao (Nậm Khương, Bản Vẽ, Nậm Ánh, Nguyên Thành, Nậm Sái, Khâu Lâu, Nà Lạn)

- Tuyên truyền hướng dẫn người dân làm nhà đến nơi ở an toàn.

- Tuyên truyền người dân bảo vệ rừng.

- Xây dựng mô hình người dân học tập kinh nghiệm phát triển kinh tế hộ gia đình, diễn tập về PTTT

- Trồng rừng và bảo vệ rừng.

- Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh từ xã đến thôn, thôn đến hộ gia đình. (Đầu tư loa truyền thanh cho thôn Nậm Ánh, Nguyên Thành, Nậm Sái)

- Tăng cường chỉ đạo, tuyên truyền biện pháp phòng trừ sâu bệnh.

- Lập kế hoạch nâng cấp nhà cộng đồng làm nơi sơ tán tại thôn Bản Bó, Nậm Ánh, Nguyên Thành, Nậm Sái, Nậm Khương, Nà Lạn.

*\* Giải pháp công trình:*

- Hỗ trợ xây dựng bể trữ nước công cộng và hộ gia đình

- Nâng cấp hệ thống đường giao thông liên thôn (53km)

- Đầu tư xây dựng trạm y tế xã để đảm bảo cho công tác sơ cấp cứu, khám chữa bệnh cho người dân.

- Cấm biển cảnh báo nguy cơ lũ cuốn tại đường giao thông từ các thôn đến trung tâm xã phải qua suối.

- Đầu tư xây dựng nhà văn hóa 6 thôn để đảm bảo cho công tác trực PCTT và nơi sinh hoạt cộng đồng của nhân dân trong thôn.

- Nâng cấp xây dựng đập tràn, cầu treo. (Đối với Đập tràn qua suối Suối Khương-Bản Vẽ, Nậm Luông của Bản Bó và Nguyên Thành, Suối Nậm Nhàng – Nà Lạn Suối Cườm- Tân Sơn và Nậm Luông đi Quảng Nguyên. Xây mới cầu treo qua thôn Tân Sơn, Đại Thắng. Nâng cấp 2 cầu Nà Chì - Tổ dân phố - đường liên huyện và một cầu sắt tại thôn Khâu Lâu).

***(Đính kèm theo bảng 8.1 cột 5 và bảng 9.1)***

### **3. Xác định những vấn đề cấp thiết của cộng đồng - mối quan tâm của người dân.**

- Chưa có cầu treo, đập tràn, tường chắn phục vụ đi lại của người khi có mưa, lũ, nước dâng...

- Hệ thống kênh mương còn hơn 70% chưa được kiên cố. 30% kênh mương của xã được bê tông hóa nhưng đang xuống cấp, hư hỏng.

- Chưa có địa điểm cung ứng giống và phân bón

- Cán bộ làm công tác khuyến nông còn hạn chế về năng lực, thiếu nhiệt tình do phụ cấp thấp

- Cán bộ và nhân dân thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai, chưa được tập huấn kiến thức về phòng chống thiên tai

- Cán bộ làm công tác PCTT kiêm nhiệm, không có nhiều thời gian đầu tư công sức cho công tác PCTT, Trình độ năng lực của một số cán bộ cơ sở còn hạn chế.

đầu tư trang bị).

- Hệ thống loa truyền thanh của xã mới chỉ đầu tư được 10 thôn, còn 03 chưa được đầu tư.

- Không có nơi trú ẩn an toàn cho các hộ dân thôn Nậm Sái, Nà Khương, Nà Lạn, Nguyên Thành, Đại Thắng

- Đường lánh nạn thôn Nậm Sái, Nà Khương, Nà Lạn, Nguyên Thành, Đại Thắng, chưa đảm bảo an toàn, thường xuyên bị chia cắt mỗi khi có lũ về hoặc mưa to kéo dài.

- Không có các trang thiết bị vệ sinh môi trường

- Không có nơi đổ rác tập trung.

### **4. Xác định các yếu tố dễ bị tổn thương**

Qua thu thập, tổng hợp và phân tích thông tin những năm gần đây bà con nhận thấy rằng tình hình thiên tai ngày càng phức tạp hơn, một số loại hình thiên tai xuất hiện nhiều hơn (lũ quét, rét đậm, rét hại, hạn hán và sạt lở đất) gây ảnh hưởng trực tiếp đến người dân: hiện nay, hệ thống đường giao thông còn 90% là đường đất, đá, có nhiều khe suối chảy qua không có cầu, đập tràn nên mỗi khi mưa to bị chia cắt việc đi lại của người dân gặp rất nhiều khó khăn, học sinh phải nghỉ học. Mặt khác, xã Nà Chì tỷ lệ hộ nghèo còn cao với số hộ nghèo 206 hộ, 30% hộ có nhà ở ven suối, 20% hộ có nhà ở sườn núi có nguy cơ sạt lở làm mất nhà ở, mất tài sản, đe dọa đến tính mạng người dân là rất cao (năm 2011, 2014, sạt lở đất làm chết 01 người (chị Nguyễn Thị Thu Huyền 24 tuổi - đơn vị tổ dân phố) và bị thương 01 người (Chị Hoàng Thị Hương - 28 tuổi đơn vị tổ dân phố).

- *Vệ sinh, nước sạch và môi trường*

Do điều kiện kinh tế khó khăn, người dân thiếu kiến thức về nước sạch vệ sinh môi trường và thói quen sinh hoạt của người dân nên nhiều hộ gia đình không có nhà vệ sinh, không có dụng cụ đựng nước để sinh hoạt, đa số các hộ dùng nước trực tiếp từ trên suối về:

+ Nước sạch: Hiện tại trên địa bàn xã chủ yếu là sử dụng nước tự chảy và nước lấy trực tiếp từ các khe suối để làm nước sinh hoạt, đa số chưa qua bể lọc... Mặt khác, do ý thức của người dân còn chủ quan, chưa có thói quen dự trữ nước. Nên trong mùa mưa lũ hoặc khi hạn hán kéo dài một số hộ dân thiếu nước sạch để sử dụng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người dân nhất là các chị em phụ nữ dễ mắc các bệnh phụ khoa.

+ Môi trường: Qua kết quả đánh giá cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế, một số hộ dân chưa có ý thức xử lý rác thải sinh hoạt, chưa thu gom vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật, xác động vật chết; tự ý phun thuốc diệt cỏ không báo với chính quyền địa phương; một số hộ còn làm chuồng gia súc gia cầm gần nhà, nhốt gia súc dưới gầm sàn, phơi phân trong sân nhà... gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguồn nước và sức khỏe của người dân. Đặc biệt nhóm đánh giá nhận thấy một thực tế trên 60% số hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm, hoặc không có nhà vệ sinh nên nguy cơ ô nhiễm môi trường, tiềm ẩn một số bệnh tật như bệnh về đường tiêu hóa, hô hấp, bệnh ngoài da là rất cao.

- *Sản xuất kinh doanh dịch vụ*: Theo thống kê trên địa bàn xã chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi. Đa số diện tích đất canh tác trồng lúa, hoa màu và nuôi trồng hải sản của địa phương nằm dọc theo suối. Việc canh tác của người dân phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, chưa quan tâm đến việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi nên đời sống của một bộ phận người dân còn gặp nhiều khó khăn. Do vậy, mỗi khi thiên tai xảy ra gây thiệt hại rất nặng nề gây thiệt hại về tài sản: mất thu hoạch, giảm năng suất cây trồng, vật nuôi làm ảnh hưởng đến đời sống người dân, đặc biệt là những hộ nghèo, hộ khó khăn, hộ không có lao động chính vốn đã khó khăn lại càng khó khăn hơn sau khi thiên tai xảy ra.

*Chi tiết về các yếu tố dễ bị tổn thương tham khảo Phụ lục 4 - Bảng tổng hợp thông tin xã Nà Chì.*

### **5. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng:**

Ủy ban nhân dân xã đã thành lập ban chỉ huy PCLB của xã với 18 thành viên, hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động và đã được Ủy ban nhân dân xã phê duyệt. Lực lượng cơ động, thanh niên xung kích, dự bị động viên, dân quân, cứu hộ cứu nạn sẵn sàng tham gia ứng phó khi có thiên tai xảy ra. Tuy nhiên cán bộ xã và lực lượng ở các thôn đều chưa được tập huấn về phòng chống rủi ro thiên tai, và thiếu các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác phòng chống thiên tai. Khi có thiên tai ban chỉ huy PCLB sẽ chỉ huy lực lượng cơ động, sử dụng các phương tiện sẵn có như ô tô, xe máy... sơ tán người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp. Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, chỉ đạo cán bộ y tế xã chăm sóc sức khỏe cho nhân dân không để dịch bệnh xảy ra. Hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

Về cơ sở vật chất: Trụ sở UBND xã được dùng làm sở chỉ huy chính khi thiên tai xảy ra, các nhà văn hóa thôn được sử dụng làm nơi chỉ huy lực lượng tại chỗ. Hệ thống loa truyền thanh của các thôn được sử dụng để thông báo thông tin về thiên tai đến nhân dân.

*Chi tiết về các yếu tố dễ bị tổn thương tham khảo Phụ lục 5 - Bảng tổng hợp thông tin xã Nà Chì.*

### **6. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân**

\* Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện: Hàng năm xã đã xây dựng kế hoạch Phòng chống thiên tai, kiện toàn ban chỉ huy phòng chống thiên tai gồm 18 thành viên; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai của xã. Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của UBND huyện và Ban Chỉ huy PCTT huyện đến các thành viên trong Ban chỉ huy, ban ngành đoàn thể và các thôn. Đảm bảo trực 24/24 khi có các thông tin diễn biến về thiên tai và chỉ đạo của ban chỉ huy PCLB cấp trên.

Cử cán bộ bám sát các thôn theo sự phân công của Trưởng Ban PCTT để nắm bắt tình hình và chỉ đạo trực tiếp. Tuyên truyền, đôn đốc nhắc nhở nhân dân thực nghiêm túc thực hiện việc phòng, ứng phó kịp thời khi có thiên tai xảy ra.

Thực hiện việc báo cáo thiệt hại với Ban chỉ huy PCTT huyện, huy động lực lượng tại chỗ và các Ban ngành đoàn thể, vận động cộng đồng giúp đỡ nhau tại chỗ khắc phục hậu quả thiên tai, tu sửa lại nhà cửa, dọn dẹp vệ sinh môi trường... kêu gọi sự hỗ trợ từ bên ngoài, hỗ trợ của Nhà nước giúp các hộ gia đình bị ảnh hưởng sớm ổn định cuộc sống.

Những năm trước đây do hệ thống thông tin từ xã đến các thôn còn chưa được đầu tư xây dựng nên việc thông báo, cảnh báo của Ban Chỉ huy PCTT tại địa phương đến các hộ gia đình gặp rất nhiều khó khăn, người dân không nắm bắt được các thông tin diễn biến của thiên tai nên thiệt hại lớn so với những năm gần đây.

Tuy nhiên công tác phòng chống thiên tai của địa phương vẫn còn nhiều hạn chế như: Kinh phí hoạt động, trang thiết bị, phương tiện cứu hộ cứu nạn không được mua sắm; nhận thức về phòng chống thiên tai của một bộ phận cán bộ và người dân còn chủ quan, thiếu sự chủ động hoặc không quan tâm nhiều; Tiểu ban chỉ huy phòng chống thiên tai cấp thôn không có, nên việc triển khai thực hiện kế hoạch các hoạt động về công tác PCTT đến người dân còn hạn chế; Kế hoạch Phòng tránh thiên tai hàng năm được xây dựng nhưng kế hoạch được xây dựng từ cấp trên triển khai xuống, chưa có sự tham gia của người dân.

Chính vì vậy, qua đánh giá tại các cụm thôn nhóm đánh giá thấy rằng một bộ phận người dân, hộ gia đình còn chưa chủ động tham gia tích cực vào việc tổ chức thực hiện phương án của địa phương, các thôn, các tổ chức đoàn thể chưa chủ động xây dựng kế hoạch chủ yếu là thực hiện theo sự phân công của Ban chỉ huy PCLTT xã. Mặt khác khi có dự báo thiên tai, địa phương gặp nhiều khó khăn đến việc huy động nhân lực: Thu hoạch lúa, hoa màu trước thiên tai, chằng chống nhà cửa, ứng phó hoặc khi có tình huống xảy ra, đặc biệt là các hộ có người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật hoặc phụ nữ đang mang thai... nhiều hộ gia đình không có phương tiện cảnh báo (đài ra đi ô) chủ yếu là ti vi, khi mất điện thì các phương tiện trên hầu như không sử dụng được, các hộ không xem chương trình truyền hình của địa phương. Bên cạnh đó, tại các điểm nguy hiểm như: các điểm có nguy cơ sạt lở ta luy cao, suối qua các trục đường giao thông liên thôn: Suối Nậm Nhang,

suối Nậm Luông, Nậm He... không có biển cảnh báo cho người dân, nguy cơ thiệt hại về người rất cao.

### **III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả**

#### **1. Tổ chức phòng ngừa**

- Xây dựng kế hoạch Phòng chống thiên tai và có chỉ đạo kịp thời về công tác PCTT đến các thôn, hộ gia đình (mỗi thôn, hộ gia đình đều có kế hoạch PCTT).
- Đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác PCTT và các đoàn thể.
- Các tổ chức đoàn thể lồng ghép KHPCTT của xã vào kế hoạch hoạt động của tổ chức mình để nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, đoàn viên.
- Mua sắm trang thiết bị cứu hộ cứu nạn cho Ban PCTT xã.
- Phổ biến kinh nghiệm của một số hộ dân về cách cất trữ lương thực, các đồ dùng gia đình để khỏi bị lũ cuốn trôi cho nhân dân trong xã biết.
- Tuyên truyền hướng dẫn người dân làm nhà ở những nơi an toàn.
- Xây dựng mô hình người dân học tập kinh nghiệm phát triển kinh tế hộ gia đình, diễn tập về PCTT
- Trồng rừng và bảo vệ rừng.
- Nâng cấp và đầu tư hệ thống loa truyền thanh từ xã đến thôn, đến hộ gia đình. (Đầu tư loa truyền thanh không dây cho thôn Nậm Ánh, Nguyên Thành, Nậm Sái)
- Tăng cường chỉ đạo, tuyên truyền biện pháp phòng trừ sâu bệnh.
- Nâng cấp xây dựng đập tràn, cầu treo. (Đối với Đập tràn qua suối: Suối giữa thôn Nậm Khương-Bản Vẽ, Nậm Luông giữa thôn Bản Bó và Nguyên Thành, Suối Nậm Nhang – Nà Lạn, Suối Cườm-Tân Sơn và Nậm Luông đi xã Quảng Nguyên. Đối với xây mới cầu treo: qua thôn Tân Sơn, Đại Thắng. Nâng cấp 2 cầu tại trung tâm xã Nà Chì và một cầu sắt tại thôn Khâu Lâu trên trục đường liên huyện).
- Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, thường xuyên nạo vét và bảo dưỡng.
- Xây dựng điểm cung ứng giống, phân bón và vật tư nông nghiệp.
- Hỗ trợ xây dựng bể trữ nước công cộng và hộ gia đình
- Nâng cấp hệ thống đường giao thông liên thôn (53km)
- Đầu tư xây dựng trạm y tế xã để đảm bảo cho công tác sơ cấp cứu, khám chữa bệnh cho người dân.
- Cắm biển cảnh báo 7 điểm có nguy cơ sạt lở cao (Nậm Khương, Bản Vẽ, Nậm Ánh, Nguyên Thành, Nậm Sái, Khâu Lâu, Nà Lạn, Bản Bó).

- Đầu tư xây dựng nhà văn hóa 6 thôn để đảm bảo cho công tác trực PCTT và nơi sinh hoạt cộng đồng của nhân dân trong thôn.

Thực hiện tổng hợp các giải pháp: công trình và phi công trình (Chi tiết xem Mục II, Phụ lục 1).

## **2. Xây dựng phương án ứng phó.**

### **2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:**

- Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm trên địa bàn xã
- Xây dựng phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất;
- Nâng cấp, đầu tư xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo sớm đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc thông suốt đến các thôn/hộ gia đình.
- Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
- Xác định nguồn nhân lực ứng phó thiên tai;
- Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ);
- Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai;
- Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

### **2.2. Phương án ứng phó với lũ, lụt, sạt lở đất:**

- Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;
  - Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng trong địa bàn xã;
  - Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;
  - Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;
  - Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên suối, đập tràn, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;
  - Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;
  - Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, chỉ đạo cán bộ y tế xã chăm sóc sức khỏe cho nhân dân không để dịch bệnh xảy ra. Hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;
  - Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;
  - Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

\* *Đối với hạn hán:*

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán;
- Kiến nghị vận hành hợp lý các hồ chứa nước có liên quan đến xã; sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước;
- Nâng cấp, kiên cố hóa toàn bộ hệ thống kênh mương nội đồng.
- Các hộ gia đình sử dụng các dụng cụ dự trữ nước.

\* *Đối với rét đậm, rét hại:*

- Triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương;
- Triển khai chống rét và đảm bảo nguồn thức ăn cho gia súc;
- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp.
- Chuẩn bị giống dự phòng

\* *Đối với nắng nóng, lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác :*

Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể.

### **3. Tổ chức khắc phục hậu quả**

*3.1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân:*

- Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;
- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;
- Lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn;
- Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương;
- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;
- Dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở;
  - Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.

*3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ:*

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;
- Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;
- Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;



- Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

#### IV. Tổ chức thực hiện

##### 1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện:

TT	Họ tên	Chức vụ	Vai trò trách nhiệm	Số điện thoại
1	Ông Phạm Anh Thái	Chủ tịch UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCTT- TKCN chịu trách nhiệm chung.	0974.467.204
2	Ông Hoàng Thanh Đại	Phó chủ tịch UBND xã	Phó ban trực chịu trách nhiệm thường trực tại ban chỉ huy dưới sự chỉ đạo của trưởng ban chỉ huy. Tổng hợp thông tin nắm chắc tình hình huy động lực lượng phương tiện tại chỗ tham gia ứng cứu, cứu hộ, cứu nạn, tại các thôn, các khu vực có thiên tai lũ quét sạt lở đất ngập úng.	0944.502.169
3	Ông: Hoàng Văn Thiên	Phó chỉ huy trưởng Quân sự	Phó ban chỉ huy- Chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin, nắm chắc tình hình. Huy động lực lượng dân quân tại chỗ, phương tiện tại chỗ, phối kết hợp với các lực lượng tham gia ứng cứu, cứu hộ, cứu nạn tại các khu vực xảy ra.	0947.597.050
4	Ông: Nông Đức Tiến	Trưởng Công an xã	Ủy viên ban chỉ huy: Chịu trách nhiệm nắm tình hình, huy động, chỉ đạo lực lượng công an xã thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, bảo vệ tài sản của nhân dân.	01252.558.770
5	Ông: Lục Văn Tuấn	Cán bộ văn hóa thông tin	Ủy viên ban chỉ huy: Chịu trách nhiệm đảm bảo thông tin liên lạc khi có tình huống bão lụt xảy ra.	01234.163.546
6	Ông: Hoàng Ngọc Văn	Cán bộ Văn phòng HĐND – UBND xã	Ủy viên ban chỉ huy: Chịu trách nhiệm vụ tổng hợp tình hình thiên tai, tổng hợp số liệu thiệt	01249.909.499

			hại, báo cáo tình hình thiên tai với cơ quan cấp trên	
7	Bà: Nguyễn Thị Phương	Cán bộ Tài chính - Kế toán xã	Ủy viên ban chỉ huy: Chịu trách nhiệm vụ cân đối kinh phí để đảm bảo công tác PCTT-TKCN trên địa bàn	01253.220.999
8	Ông: Hoàng Văn Chuyên	Trưởng trạm y tế xã	Ủy viên ban chỉ huy Chịu trách nhiệm vụ phối hợp với các lực lượng tham gia cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu cho người bị nạn, thực hiện công tác vệ sinh môi trường, khử trùng nguồn nước phòng dịch bệnh sau bão lũ.	0948.850.446
9	Ông: Hoàng Minh Tuấn	Cán Bộ ĐC- XD	Ủy viên ban chỉ huy có nhiệm vụ thường trực tại ban chỉ huy dưới sự chỉ đạo của trưởng ban. Tổng hợp thông tin, nắm trắc tình hình huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ tham gia ứng cứu, cứu hộ, cứu nạn tại các thôn, các khu vực có thiên tai lũ quét, sạt lở đất, ngập úng.	0943.120.017
10	Ông Nguyễn Ngọc Tuyền	Cán bộ Nông nghiệp	Ủy viên ban chỉ huy có nhiệm vụ thường trực tại ban chỉ huy dưới sự chỉ đạo của trưởng ban. Thống kê thiệt hại về nông nghiệp; Xây dựng Kế hoạch PCTT về lĩnh vực nông nghiệp	0975.343.148
11	Bà Hoàng Thị Chiêm	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	Ủy viên ban chỉ huy có nhiệm vụ thường trực tại ban chỉ huy dưới sự chỉ đạo của trưởng ban. Thực hiện công tác cứu trợ	0123.800.8372
12	Các ông bà trưởng các ngành, đoàn thể (5 người)	MTTQ, Hội ND, Hội PN, Hội CCB, Đoàn TN	Chịu trách nhiệm tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tham gia ứng cứu khi có thiên tai xảy ra.	
13	Các ông, bà trưởng thôn trong toàn xã (01 người/thôn)		Chịu trách nhiệm vụ thường xuyên báo cáo tình hình thiên tai về Ban chỉ huy xã, chịu sự chỉ đạo của Ban chỉ huy, vận động nhân dân chuẩn bị cơ sở vật chất theo phương châm vốn tại chỗ, khoanh vùng thường xuyên xây	

			ra thiên tai, vận động nhân dân di dời khỏi vùng thiên tai, tổ chức huy động nhân dân giúp đỡ sơ tán người và tài sản của nhân dân khi có thiên tai xảy ra.	
--	--	--	---	--

## 2. Xác định nguồn lực để thực hiện:

Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn xã là lực lượng tại chỗ thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai này, bao gồm:

### Những khả năng của địa phương.

TT	Nguồn lực, vật tư, nhân lực, phương tiện nội lực.	Số lượng/ chủng loại	Người quản lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b><u>Khả năng cá nhân</u></b>			
1	Lao động	2.960	Các thôn, xã	Nam: 1.544 Nữ: 1.416
2	Số người biết bơi	1.750	Các hộ gia đình	Nam: 1.200 ; Nữ: 550
3	Số người biết sơ cấp cứu ban đầu	5	Trạm y tế	Nam:3 ; Nữ: 2
4	Số người biết sửa chữa máy nổ	30	Hộ Gia đình	Nam:30 Nữ: 0
5	Số người biết chằng chống nhà cửa khi bão lũ	910	Hộ gia đình, xã, thôn	Nam: 690 ; Nữ: 220
6	Thợ nề			Nam: Nữ:
7	Thợ mộc	55		Nam: 55 Nữ:
8	Người có kinh nghiệm và kiến thức về PCTT	670		Nam: 470 Nữ: 200
9	Chuyên viên trạm y tế	5	Trạm y tế	Nam: 3 Nữ : 2
<b>II</b>	<b><u>Khả năng trong cộng đồng</u></b>			
1	Lực lượng dân quân, cứu hộ, xung kích, thông tin, thường trực, an ninh.	212	UBND xã	Cụ thể theo bảng phân bổ nhân lực cho từng thôn
2	Nhà cao tầng kiên cố			
3	Nhà bán kiên cố	760	Các thôn	
4	Ô tô	13	6 ô tô tải và 3 ô tô khách; 4 ô tô 4-12 chỗ	
5	Xe máy	1.100		
6	Xe công nông, đầu dọc			
7	Cơ sở thuốc cấp cứu	3	Trạm y tế	
8	Hệ thống truyền thanh	13	Tại 13 thôn	
9	Hộ có thu nhập bình quân 50 triệu	0		

	đồng/người/năm			
10	Số phòng kiên cố CSSK ban đầu	5	Bệnh viện đa khoa	
11	Số đội cấp cứu lưu động	5	Trạm y tế và bệnh viện	
12	Hộ có người đi nước ngoài		UBND xã	
13	Cửa hàng tạp hóa (bán nhỏ)	62	UBND xã	
14	Máy điện thoại cố định	5% ( hộ)		
15	Đất đá	0		
16	Cọc tre và tre cây	1500	Hộ gia đình	<i>Chi tiết phân bổ theo bảng phân bổ chi tiết vật tư và nhân lực PTT năm 2015 của xã kèm theo.</i>
17	Rọ lưới sắt	0		
18	Bó rơm tre	0		
19	Bao tải	0		
20	Vồ	500	Hộ dân	
21	Phên nứa, cốt	0		
22	Đèn pin	100% hộ		
23	Dao	100% hộ	Hộ dân	
24	Áo phao cứu sinh	0		

### 3. Xây dựng tiến độ thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá.

Kế hoạch hoạt động một số nội dung trọng tâm trong công tác PC thiên tai năm 2015

TT	Hoạt động	Địa điểm	Người chịu trách nhiệm chính	Người tham gia	Thời gian		Nguồn lực					
					Bắt đầu	Kết thúc	Nhân lực	Vật tư		Kinh phí		
								Địa phương	Hỗ trợ bên ngoài	Địa phương	Hỗ trợ bên ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
<b>I</b>	<b>Biện pháp công trình</b>											
1	Kiên toàn Ban CHPCLB	UBND xã	Chủ tịch UBND xã	Văn phòng	1/2015	1/2015						
2	Tập huấn thức PCTT, sơ	UBND xã	Chủ tịch UBND xã	Cán bộ các ban ngành	3/2015	8/2015		Hội trường	Dự án			

	cấp cứu, cứu hộ cứu nạn Nước sạch vệ sinh môi trường			đoàn thể, các thôn							
3	Truyền truyền kiến thức PCTT, vệ sinh môi trường, kỹ thuật chăn nuôi (mỗi tháng tuần 1 lần)	Các thôn	Trưởng thôn, trưởng các đoàn thể	Hội viên, nhân dân	1/2015	12/2015			Nhà văn hóa thôn		
4	Mua sắm các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn	UBND xã,	Trưởng ban PCLB xã	Ban PCLB xã, thôn, các hộ dân ven suối	2/2015	5/2015					Dự án
5	Phát tờ rơi, tranh	Các thôn	Trưởng thôn, trưởng các đoàn thể	Nhân dân	1/2015	12/2015			Nhà văn hóa thôn	Dự án	Dự án
6	Vận động nhân dân xây bể dự trữ nước sinh hoạt; dự trữ giống lúa, hoa màu	Các hộ dân	Lãnh đạo các đoàn thể	Hộ dân	2015	2017			Hộ dân		
7	Thà hộ dân nh lập cơ sở cung cấp giống cây trồng và vật tư nông nghiệp cho các	Tổ dân phố	Chủ tịch UBND	Khuyến nông, Hội nông dân	2015	2015					
8	Tổ chức các	Các	Khuyến	Hộ dân	2015	2015	Đp				

	mô hình chia xẻ kinh nghiem về trồng trọt chăn nuôi,	thôn	nông, Chủ tịch Hội Nông dân								
<b>II</b>	<b>Biện pháp công trình</b>										
	- Nâng cấp xây dựng đập tràn, cầu treo. (Đối với Đập tràn qua suối Suối Khương- Bản Vẽ, Nậm Luông của Bản Bó và Nguyên Thành, Suối Nậm Nhang – Nà Lạn Suối Cườm- Tân Sơn và Nậm Luông đi Quảng Nguyên. Xây mới cầu treo qua thôn Tân Sơn, Đại Thắng. Nâng cấp 2 cầu Nà Chì - Tổ dân phố - đường liên huyện và một cầu sắt tại thôn Khâu Lâu).	Tại các thôn	Chủ tịch UBND xã	Phòng ban có liên quan	2015	2020	ĐP				Hỗ trợ
1	Xây dựng nhà văn hóa 6 thôn Nà Lạn, Nguyên Thành, Bản Bó, Nậm Ánh, Nậm	Thôn	Chủ tịch UBND xã	Cán bộ các ban ngành đoàn thể, nhân dân	3/2015	9/2015		UBND xã, nhân dân đóng góp thêm			Dự án

	Khuong, Nậm Sái.										
2	Nạo vét nâng cấp, xây dựng 144,48 km mương đất kiên cố hóa.	Hệ thống kênh mương trong xã	Chủ tịch UBND xã	Nhân dân	3/2015 4/2015	12/2015 2016	ĐP	ĐP	Hỗ trợ		Dự án
3	Đầu tư hệ thống loa truyền thanh 3 thôn. -Loa cầm tay: 15 cái	3 thôn	Chủ tịch UBND xã	Nhân dân	1/2015	1/2015		ĐP			Dự án
4	- Cắm biển cảnh báo tại các nơi nguy hiểm	Thôn, xã	Chủ tịch		1/2015	12/2015		ĐP			Dự án
5	Làm 53 km đường giao thông liên thôn, đường lánh nạn.	Các thôn	Chủ tịch UBND xã	Nhà nước và nhân dân	T1/2015	12/2016		Đp			Dự án
6	Đầu tư xây dựng đập tràn/cầu treo tại các thôn: nguyên thành, bản vẽ, Nà Lạn...	Các thôn	Chủ tịch UBND	Nhà nước	/2015	2020		ĐP			Dự án, 30a 134, 135
7	Đề xuất nâng cấp cầu treo tổ dân phố.	Tổ dân phố	Chủ tịch UBND		2015	2015		ĐP			Nhà nước
8	Trồng và bảo vệ rừng phòng hộ, rừng kinh tế	Khu vực trồng rừng	Các hộ dân		1/2015	12/2015		ĐP			

#### 4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo.

##### 4.1. Tổng kết rút kinh nghiệm.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai phải cụ thể, chi tiết, sát thực với điều kiện cụ thể của địa phương.
- Tổ chức hội nghị đánh giá sơ kết, tổng kết trong năm thực hiện.
- Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); nhân rộng các điển hình tiên tiến, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.
- Xây dựng các phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai cho năm sau.
- Góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai.

##### 4.2. Đề xuất các tiểu dự án ưu tiên để hỗ trợ KH phòng chống thiên tai.

TT	Công trình *	TT	Phi công trình **
1	Xây dựng 02 cầu treo, nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn 53 km đường đất.	1	Hệ thống cảnh báo sớm :Hệ thống thông tin truyền thanh xã (Bộ tăng âm, Lắp đặt loa truyền thanh xã đến 3 thôn Nguyên Thành, Nậm Sái và Nậm Ánh, hệ thống dây truyền thanh, Máy tính xách tay 03 cái...).
2	Xây dựng nhà tránh trú bão thôn Nậm Ánh, Bản Bó, Nguyên Thành, Nậm Sái, Nà Lạn, Nậm Khương	2	02 Máy phát điện, 30 áo phao và 15 loa cầm tay cho Ban Chỉ huy PCLB của xã và các thôn.
3	Kiên cố hoá 144,48 km kênh mương nội đồng tại 12 thôn bản và 04 công trình thủy nông phục vụ nước tưới tiêu ở Nà Chì, Bản Bó, Bản Vẽ và Khâu Lầu	3	Tập huấn nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng chống thiên tai.
4	Trồng và bảo vệ rừng		

Trên đây là kế hoạch Phòng chống thiên tai năm 2015 của xã Nà Chì, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

##### Nơi nhận:

- Trung ương Hội LHPN Việt Nam;
- UBND, BCH PCTT tỉnh Hà Giang;
- UBND, BCH PCTT huyện Xín Mần;
- Đảng ủy, UBND xã Nà Chì;
- Các thành viên BCH PCTT xã;
- Lưu: VP

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Anh Thái**



